

# TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TRỒNG THÂM CANH CÂY NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày .... tháng 3 năm 2026  
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

## 1. Giống

- Chọn các giống nghệ để trồng bao gồm: nghệ vàng (củ to, màu đậm, hàm lượng curcumin cao), nghệ nếp (vỏ hồng, ruột vàng đậm, giàu tinh dầu) và nghệ đỏ có hàm lượng hoạt chất cao.

- Tiêu chuẩn giống:

+ Củ cái: có hình dạng trụ tròn hoặc hơi dài, chiều cao từ 5 - 10 cm, đường kính củ từ 3 - 5 cm, trọng lượng củ từ 70 - 100 gam/củ, xung quanh củ có từ 4 - 6 mắt, vỏ củ có màu nâu nhạt hoặc vàng sáng, ruột củ màu vàng cam, củ nguyên vẹn không bị xây xát và sâu bệnh hại;

+ Củ tay: có chiều dài từ 5 - 10 cm, đường kính củ từ 0,8 - 1,5 cm, trọng lượng củ từ 80 - 120 gam/củ, trên củ có từ 3 - 5 mắt hoặc đầu củ nhánh, vỏ củ có màu nâu nhạt hoặc vàng sáng, ruột củ màu vàng cam, củ nguyên vẹn không bị xây xát và sâu bệnh hại.

**2. Thời vụ:** trồng vào đầu mùa mưa khi đất đã đủ ẩm. Có thể trồng trước mùa mưa 1 tháng nếu chủ động được nước tưới.

## 3. Chọn đất và làm đất

- Cây nghệ phát triển tốt trên đất thịt nhẹ, cát pha, đất bazan hoặc đất phù sa giàu mùn và dinh dưỡng, đất tơi xốp, thoát nước tốt, pH từ 5,5 - 6,8. Tránh trồng nghệ trên đất nặng, đất chua hoặc đất dễ bị ngập úng.

- Đất trồng cần được cày bừa thật kỹ trước khi lên luống: cao 25 - 30 cm, mặt luống rộng 80 - 90 cm. Đất trên mặt luống phải được nhặt sạch cỏ. Rạch hàng ngang mặt luống cách nhau 25 cm, sâu 10 - 15 cm.

## 4. Lượng giống và kỹ thuật trồng

### 4.1. Lượng giống và khoảng cách trồng

- Lượng giống: 50.000 củ/4.000 kg (bao gồm trồng dặm).

- Khoảng cách trồng: 25 - 30 cm x 30 - 35 cm.

**4.2. Kỹ thuật trồng:** trồng bằng củ giống, đặt vào hố sâu 5 - 7 cm, mỗi hố trồng 1 củ, đặt nghiêng 45<sup>0</sup> với mầm hướng lên. Lấp một lớp đất mỏng, không nén chặt, phủ rơm rạ mỏng trên mặt luống để giữ ẩm.

## 5. Phân bón và kỹ thuật bón phân: tính cho 1 ha

### 5.1. Lượng phân bón

- Phân hữu cơ vi sinh: 2.000 kg hoặc phân chuồng hoai: 10.000 kg.

- Phân urê: 435 kg.

- Phân lân nung chảy: 727 kg.

- Phân kali: 333 kg.

## 5.2. Kỹ thuật bón phân

**a) Bón lót:** bón 100% phân hữu cơ vi sinh (hoặc phân chuồng hoai) + 100% phân lân nung chảy, trộn đều sau đó lên luống trồng.

### b) Bón thúc

- Lần 1 (30 ngày sau trồng): bón 30% phân urê + 30% phân kali.

- Lần 2 (90 ngày sau trồng): bón 40% phân urê + 40% phân kali.

- Lần 3 (150 ngày sau trồng): bón 30% phân urê + 30% phân kali.

\* **Lưu ý:** tùy theo điều kiện canh tác, thổ nhưỡng, giống, tình hình sinh trưởng phát triển của cây để điều chỉnh lượng phân bón cho phù hợp, có thể sử dụng phân hỗn hợp với tỷ lệ quy đổi N, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, K<sub>2</sub>O tương ứng.

\* **Cách bón:** rải phân cách gốc 10 cm kết hợp vun gốc. Sau đó tưới nước giúp cây hấp thụ dinh dưỡng tốt nhất.

## 6. Chăm sóc

- Trồng dặm: kiểm tra sau 15 - 20 ngày để trồng dặm bổ sung nếu cần.

- Làm cỏ: 2 - 3 lần/vụ, kết hợp xới đất nhẹ, sử dụng cuốc hoặc tay để tránh ảnh hưởng đến rễ, ưu tiên loại bỏ cỏ dại sớm để giảm cạnh tranh dinh dưỡng.

- Tưới nước: tưới đều để giữ ẩm liên tục, đặc biệt giai đoạn nảy mầm và nuôi củ, tránh ngập úng vào mùa mưa.

- Vun xới: vun gốc sau mỗi lần bón thúc hoặc làm cỏ, lấy đất từ giữa luống đắp vào gốc để hỗ trợ phát triển củ và ổn định cây.

- Tia chồi, tia lá: tia bỏ lá già, thân yếu hoặc chồi thừa để tập trung dinh dưỡng cho củ.

- Tủ gốc giữ ẩm: phủ rơm rạ, tro trấu hoặc lớp đất mùn sau trồng để giữ ẩm, hạn chế cỏ dại và ổn định nhiệt độ đất.

## 7. Phòng trừ sâu bệnh hại

Chú ý các đối tượng sâu bệnh hại chính như sau:

- Sâu hại chính: sâu đất, mối, tuyến trùng, sâu đục thân, sâu ăn lá, rầy xanh, nhện đỏ và rệp sáp,..

- Bệnh hại chính: bệnh thối khô củ, thối nhũn củ, cháy lá, đốm lá, vàng lá,..

Áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp (IPM):

- Sử dụng giống đảm bảo chất lượng, trồng mật độ hợp lý, bón phân cân đối, vệ sinh đồng ruộng.

- Thăm đồng thường xuyên.

- Bảo vệ thiên địch.

- Chỉ sử dụng thuốc hóa học khi thật sự cần thiết (khi dịch hại đạt ngưỡng kinh tế). Sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “**4 đúng**”, có trong danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

### **8. Thu hoạch, sơ chế, bảo quản**

- Thu hoạch nên tránh trời mưa ẩm, chọn lúc trời khô, nắng. Thu hoạch sau 8 - 10 tháng trồng, khi lá úa vàng và héo rụng tự nhiên. Cuốc nhẹ nhàng quanh gốc để lấy củ, tránh dập nát.

- Sơ chế: rửa sạch đất bám trên củ, cắt bỏ rễ phụ và lá thừa. Phân loại củ tươi theo mục đích (bột nghệ, tinh dầu). Phơi nắng nhẹ (sấy) ở nhiệt độ 45 - 50<sup>0</sup>C kết hợp với thông gió để bảo toàn hàm lượng curcumin hoặc để khô nếu cần.

- Bảo quản củ tươi ở nơi mát, khô, thoáng khí để tránh mốc. Củ khô bảo quản trong bao kín, tránh ẩm và côn trùng, nấm mốc, có thể dùng túi hút chân không. Bảo quản củ tươi ở nhiệt độ 10 - 12<sup>0</sup>C và độ ẩm 85 - 90% trong thời gian từ 3 - 4 tháng để không làm giảm chất lượng.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trung ương: “**Mô hình trồng cây nghệ thâm canh - LN 3224**”.

- Quyết định 1972/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về ban hành Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cây trồng trên địa bàn tỉnh: “**Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cây nghệ**”.